**Giáo viên: Phan Đình Khánh Linh**

**Gmail: pdklinh1991@gmail.com**

**MA TRẬN ĐỀ ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | 60 |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại, truyện ngắn | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu.  - Hiểu và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, cách kể chuyện.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Giải thích được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; nêu được tác dụng của các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.  - Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
|  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÊ HỒNG PHONG** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I** |

**I. ĐỌC – HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi**

**CON VẸT NGHÈO**

*Hằng năm, mỗi khi mùa xuân về, các giống chim và thú vật lại rủ nhau tới rừng mở hội. Nào Voi, Gấu, Hổ, Lợn Lòi... trổ tài thi khỏe. Nào Khỉ, Vượn, Sóc ...đua nhau leo trèo. Còn các giống chim khác thì thi giọng hát.*

*Trong bầy chim muôn hình ngàn vẻ kia, có chú Vẹt áo đen. Chú ta cũng khấp khởi đi thi. Gặp ai nó cũng khoe mình có rất nhiều giọng hót. Nhìn thấy Vượn, nó hú tiếng Vượn. Nhìn thấy Ếch bì bộp nhảy ra, nó cũng hé mỏ "ộp ộp" luôn. Trên đường đi gặp Họa Mi đang có luyện giọng, Vẹt tỏ vẻ thương hại. Nó nói thầm: "Việc gì mà phải hót lên hót xuống mãi thế?". Gặp Sáo líu lo khúc hát đồng quê Vẹt không thèm lắng nghe. Cậy mình biết hót nhiều giọng còn tuyệt vời hơn thế nên nó huênh hoang lắm. Gặp ai nó cũng khoe trước:*

*- Kì thi này tôi chiếm giải nhất cho mà xem!*

*Vào cuộc thi, tất cả đều rất vui và cũng rất lo. Sẽ có và đang có ở đây biết bao nhiêu tài năng, chưa thể rõ ai xuất sắc nhất. Bởi thế, loài chim nào cũng yên lặng đợi chờ. Chỉ có Vẹt là cứ lăng xăng, chạy chỗ nọ chỗ kia, làm như mình sắp đoạt giải đến nơi.*

*Đã tới giờ thi tài. Giám khảo Chim Khuyên và Ếch mời các bạn trong rừng hãy hăng hái ghi tên biểu diễn. Trong lúc chờ đợi xem ai ra trước, Vẹt nhấp nhổm nhưng chưa dám xung phong. Bỗng nghe "quạc quạc", Vẹt quay lại. A, Vịt à? Vịt ra trước à? Thấy vậy, Vẹt ta liền nhảy vào hót lên một chuỗi âm thanh líu ríu. Chim Khuyên nhấc bút định chấm cho Vẹt tám điểm, thì Liếu Điếu kêu:*

*- Đấy là tiếng hót của tôi!*

*Ban giám khảo bảo Vẹt hót lại. Vẹt liền đập cánh, vươn cổ gáy một hơi dài. Gà Trống lên tiếng:*

*- Đấy là tiếng hót của tôi!*

*Vẹt tức mình, huýt một hồi lanh lảnh. Chích Chòe đứng bên cạnh nhận ngay đấy là giọng hót của Chích Choè.*

*Giám khảo Ếch liền bảo Vẹt hãy hót lên tiếng hót của chính mình. Vẹt nhướn cổ, hú rõ to. Ngay lúc đó, Vượn nhào tới túm lấy Vẹt:*

*- Sao lại hú tiếng của tớ?*

*Vẹt hoảng hốt bay lên. Nó không làm sao nghĩ ra cho được tiếng hót của mình nữa. Nó ngượng nghịu nhìn các bạn. Từ xưa đến nay, Vẹt chỉ biết bắt chước, hót theo tiếng hót của người khác mà thôi. Nó hót đấy mà nó không hiểu gì cả. Tới lúc này, nó mới biết là nó rất nghèo. Nó không có tiếng hót riêng...*

(Phong Thu, *Những truyện hay viết cho thiếu nhi,* NXB Kim Đồng)

**Câu 1.** *(0,5 điểm)* Văn bản trên thuộc thể loại nào?

A. truyện cổ tích B. truyện đồng thoại

C. truyện truyền thuyết D. truyện ngắn

**Câu 2.** *(0,5 điểm)*Văn bản trên được kể bằng lời của ai?

A. lời của người kể chuyện B. lời của chú Vẹt

C. lời của chim Khuyên D. lời của con Vượn

**Câu 3.** *(0,5 điểm)* Có bao nhiêu từ láy trong đoạn văn *Gặp Sáo líu lo khúc hát đồng quê Vẹt không thèm lắng nghe. Cậy mình biết hót nhiều giọng còn tuyệt vời hơn thế nên nó huênh hoang lắm.*?

A. một từ B. hai từ

C. ba từ D. bốn từ

**Câu 4.** *(0,5 điểm)*Tính cách nào của Vẹt được thể hiện qua câu: *Gặp ai Vẹt cũng khoe trước: - Kì thi này tôi chiếm giải nhất cho mà xem!*?

A. tự tin, chủ quan, tích cực B. tự tin, tích cực, hòa đồng

C. chủ quan, huênh hoang, tự phụ D. hăng hái, tự tin, tự phụ

**Câu 5.** *(0,5 điểm)*Từ *nghèo* trong câu văn *Tới lúc này, nó mới biết là nó rất nghèo. Nó không có tiếng hót riêng...* được hiểu như thế nào?

A. thiếu thốn về tiền bạc, của cải. B. thiếu kiến thức.

C. tâm hồn khô cằn. D. thiếu hiểu biết, không có giá trị riêng.

**Câu 6.** *(0,5 điểm)* Vì sao Vẹt hoảng hốt bay lên?

A. Vì chim Khướu chê cười giọng hát của nó.

B. Vẹt không tự tin với giọng hót của mình

C. Vẹt xấu hổ, ngượng nghịu với các bạn.

D. Vẹt không muốn tiếp tục tham gia cuộc thi.

**Câu 7.** *(0,5 điểm)* Nội dung chính của câu chuyện trên là gì?

A. Vẹt không có giọng hát riêng chỉ thích thể hiện, bắt chước giọng của người khác.

B. Vẹt thi hát cùng các loài chim và dành chiến thắng trong cuộc thi.

C. Vẹt khoe giọng hát của mình với các loài khác và đã chiến thắng.

D. Vẹt khiêm tốn trong cuộc thi hát và thể hiện được tài năng của mình.

**Câu 8.** *(0,5 điểm)* Sắp xếp các sự kiện sau cho phù hợp với thứ tự cốt truyện.

A. Vẹt hoảng hốt bay đi vì không nghĩ ra giọng hát của riêng mình.

B. Mùa xuân đến, các loài chim tổ chức cuộc thi giọng hát.

C. Lúc thi, Vẹt hót tiếng hót của các loài chim khác và bị các loài chim đó tố cáo bắt chước tiếng hót của mình.

D. Trước lúc thi, Vẹt cậy mình biết hót nhiều giọng nên khoe mọi người mình chắc chắn sẽ giành giải nhất.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1- | 2- | 3- | 4- |

**Câu 9.** *(1,0 điểm)*Em hãy chỉ ra điểm giống nhau, khác nhau giữa Vẹt và các loài chim khác trong cuộc thi hát.

**Câu 10.** *(1,0 điểm)*Từ câu chuyện trên em rút ra cho mình bài học gì trong cuộc sống?

**II. VIẾT** **(4,0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân em.

------------------------------------ Hết ------------------------------------

**HUỚNG DẪN CHẤM - ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM**

**(Hướng dẫn chấm - Đáp án - Thang điểm có 02 trang)**

**I. Hướng dẫn chung**

- Giám khảo cần nắm vững Hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.

- Do đặc trưng của của bộ môn, giám khảo cần linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm, chú ý khuyến khích các bài làm có cảm xúc và sáng tạo.

**II. Đáp án và thang điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Phần I. Đọc – hiểu**   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** | **Câu 7** | **Câu 8** | | **B** | **A** | **B** | **C** | **D** | **C** | **A** | **1-B, 2-D, 3-C, 4-A** |   **Mỗi câu đúng được 0,5 điểm** | | **4,0** |
| **Câu 9** | Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau:  - Giống nhau: Đều mong muốn thể hiện tài năng của mình trong cuộc thi hát  - Khác nhau:  + Các loài chim đều hồi hộp, lo lắng, yên lặng đợi chờ.  + Vẹt thì chủ quan, huênh hoang, tự phụ  *Gv cho điểm linh hoạt, tôn trọng ý kiến hợp lí của HS* | **0,5**  **0,5** |
| **Câu 10** | - HS nêu được những bài học phù hợp: Không nên huênh hoang, tự phụ; biết khiêm tốn, lắng nghe, học hỏi dể tạo ra giá trị riêng của bản thân, …  *Gv cho điểm linh hoạt, tôn trọng ý kiến hợp lí của HS* | **1,0** |
| **Phần II. Làm văn (4.0 điểm)** | | |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự*  Đủ 3 phần mở bài, thân bài, kết bài; các ý được sắp xếp theo một trình tự hợp lí. | **0,25** |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Kể về 1 trải nghiệm đáng nhớ của bản thân | **0,25** |
| *c. Kể về một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân em*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu được trải nghiệm.  - Các sự kiện chính trong trải nghiệm: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.  - Những ý nghĩa của trải nghiệm với bản thân. | **2,5** |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | **0,5** |
| *e. Sáng* tạo: Bố cục rõ ràng, lời văn giàu hình ảnh, cảm xúc | **0,5** |